Quyển 10 (Kinh số 256 - 272)

Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

KINH TẠPA-HÀM 205

thân niệm xứ... đối với tâm giải thoát, tuệ giải thoát không biết như thật; đối với những thứ đó khởi các pháp ác bất thiện, không được diệt sạch; đối với tâm giải thoát, tuệ giải thoát bị trở ngại, không được đầy đủ. Vì tâm giải thoát, tuệ giải thoát không được đầy đủ nên thân đầy những ác hạnh, không được dừng nghỉ, tâm không tịch tĩnh. Vì không tịch tĩnh nên đối với căn môn không điều phục, không gìn giữ, không tu tập được. Mắt và sắc, tai và tiếng, mũi và mùi, lưỡi và vị? thân và xúc, ý và pháp cũng lại như vậy. Bà-la-môn Lỗ-hê-giá nói: Lạ thay! Lạ thay! Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên9 tôi hỏi về không giữ gìn cửa, ngài liên vì tôi nói vê không giữ gìn cửa. Thưa Tôn giả Ma-ha Ca-chiên- diên5 thế nào gọi là khéo giữ gìn cửa? Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên nói: Lành thay! Lành thay! Ông hỏi ta về nghĩa khéo giữ gìn cửa. Hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, ta sẽ nói cho ông nghe vê nghĩa khéo giữ gìn cửa. Đa văn Thánh đệ tử mắt thấy sắc rồi? đối với sắc đáng nhớ, không khởi tâm duyên theo, dính mắc; đoi với sắc không đáng nhớ, không khởi lòng sân hận, thường nhiếp phục tâm mình, trụ thân niệm xứ, vô lượng tâm giải thoát, tuệ giải thoát, biết như thật; đối với các pháp bất thiện đã khởi kia, vắng lặng, dứt sạch không còn sót, đôi với tâm giải thoát, tuệ giải thoát, được đây đủ, đã giải thoát đây đủ. Những ác hạnh của thân xúc, đều được dừng nghỉ, tâm được chánh niệm. Đó gọi là cửa thứ nhất, khéo điều phục, gìn giữ, tu tập. Mắt và sắc5 tai và tiếng, mũi và mùi, lưỡi và vị9 thân và xúc, ý và pháp cũng lại như vậy. Bà-la-môn Lỗ-hê-giá nói: Lạ thay! Lạ thay! Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên, tôi hỏi về nghĩa gìn giữ cửa, ngài liên vì tôi nói vê nghĩa gìn giữ cửa. Giông như người đi tìm cây thuôc độc lại được cam lộ. Nay tôi cũng như vậy, đem lòng sân, si đi đến ngồi đây, lại được ngài đem mưa pháp rưới mát thân tôi như mưa cam lộ. Thưa Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên9 tôi bận nhiều việc xin cáo từ. Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên nói: Bà-la-môn, nên biết đúng thời! Khi ấy, Bà-la-môn Lỗ-hê-giá nghe Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên nói xong, vui vẻ ra về.

KINH SỐ 256

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất và Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la cùng ở núi Kỳxà quật.

206 KINH TẠP A-HÀM

Khi ấy, Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la sau giờ tọa thiền buổi chiều, đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất5 cùng nhau chào hỏi rồi ngồi xuống một bên, hỏi Tôn giả Xá- lợi-phất: -Tôi có điều muốn hỏi, ngài có rảnh để giải đáp cho chăng? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Tùy theo câu hỏi của Hiền giả, điều nào tôi biết, tôi sẽ trả lời. Tôn giả Câu-hy-la hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Nói là vô minh, thế nào là vô minh? Ai có vô minh này? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: -Vô minh là không biết, không biết là vô minh. Không biết điều gì? sắc là vô thường, không biết như thật sắc là vô thường, sắc là pháp hoại diệt, không biết

như thật sắc là pháp hoại diệt, sắc là pháp sanh diệt, không biết như thật sắc là pháp sanh diệt. Thọ, tưởng, hành, thức là vô thường; không biết như thật thọ, tưởng, hành, thức là vô thường. ... thức là pháp hoại diệt, không biêt như thật... thức là pháp hoại diệt. ... thức là pháp sanh diệt, không biết như thật... thức là pháp sanh diệt. Này Ma-ha Câu-hy-la, đối với năm thọ ấm này, không thấy, không biết như thật, không có giác tuệ tương tục, ngu si, không sáng suốt, gọi là vô minh. Người thành tựu những điều này gọi là người vô minh. Tôn giả Câu-hy-la lại hỏi: Gọi là minh, the nào gọi là minh? Ai có minh này? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Minh tức là biết, biết tức là minh.

Tôn giả Câu-hy-la lại hỏi: Biết điều gì? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: -Đó là sác vô thường, biêt như thật sác là vô thường. Sác là pháp hoại diệt, biết như thật sắc là pháp hoại diệt, sắc là pháp sanh diệt, biết như thật sắc là pháp sanh diệt. Thọ, tưởng, hành, thức là vô thường; biết như thật thọ, tưởng, hành, thức là vô thường. ... thức là pháp hoại diệt, biết như thật... thức là pháp hoại diệt. ... thức là pháp sanh diệt, biết như thật... thức là pháp sanh diệt. Này Hiền giả Câu-hy-la5 đối với năm thọ ấm này, biết như thật, thấy rõ, giác tuệ tương tục, gọi đó là minh. Người nào thành tựu những pháp này gọi là người có minh. Sau khi nghe xong những lời này, hai Tôn giả vui vẻ đứng lên, mỗi người trở về chỗ cũ của mình.

KINH SỐ 257 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà.

KINH TẠPA-HÀM 207

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất và Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la cùn^ ở núi Kỳ- xà quật. Khi ây, Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la sau giờ tọa thiên buổi chiêu, đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất cùng nhau hỏi thăm xong, ngồi xuống một bên, hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: -Tôi có điều muốn hỏi, Hiền giả có rảnh để giải đáp cho chăng? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Tùy theo câu hỏi của Hiền giả, điều nào tôi biết sẽ trả lời.

Tôn giả Câu-hy-la hỏi: Gọi là vô minh, the nào là vô minh? Ai có vô minh này? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: -Vô minh nghĩa là không biết, không biết là vô minh. Không biết điều gì? Đó là không biết như thật về sắc, sắc tập? sắc diệt, sắc diệt đạo tích; không biết như thật ve thọ, tưởng, hành, thức; không biết như thật về... thức tập;... thức diệt;... thức diệt đạo tích. Này Ma-ha Câu-hy-la9 đối với năm thọ ấm này, không thấy, không biết như thật, không có giác tuệ tương tục, ngu si, không sáng suốt, gọi đó là vô minh. Người nào thành tựu điều đó gọi là vô minh. Tôn giả Câu-hy-la lại hỏi: - Thế nào là minh? Ai có minh này? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Gọi là minh tức là biết, biết là minh vậy.

Tôn giả Câu-hy-la lại hỏi: Biết những điều gì? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: -Đó là biết như thật về sắc, sắc tập, sắc diệt, sắc diệt đạo tích; biết như thật về thọ, tưởng, hành, thức; biết như thật về... thức tập;... thức diệt;... thức diệt đạo tích. Này Hiền giả Câu-hy-la9 đối với năm thọ ấm này, biết như thật, thấy rõ, giác tuệ tương tục, gọi đó là minh. Người nào thành tựu những pháp này gọi là có minh. Hai vị Chánh sĩ đàm đạo xong, cùng nhau hoan hỷ, mỗi người đứng dậy trở về chỗ cũ của mình.

KINH SỐ 258 A Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại thành Vương x trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giơ, Tôn giả Xá-lợi-phất và Tôn giả Ma-ha Cau-hy-la címg ở núi Kỳ-xà quật. Khi ấy, Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la sau giờ tọa thiền buổi chiều, đi đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất9 cùng nhau hỏi thăm xong, ngồi xuống một bên, nói với Tôn giả Xá-lợi-phất:

-Tôi có điều muốn hỏi, Hiền giả có rảnh để giải đáp cho chăng? Tùy theo câu hỏi của Hiền giả, điều gì tôi biết sẽ trả lời.

Tôn giả Câu-hy-la hỏi:
Gọi là vô minh, thế nào là vô minh? Ai có vô minh này?
Tôn giả Xá-lợi-phất đáp:
Không biết là vô minh.
Tôn giả Câu-hy-la lại hỏi: -Không biết những gì? -Đó là không biết như thật về sắc, sắc tập, sắc diệt, sắc vị, sắc hoạn, sắc ly; không biết như thật về thọ, tưởng, hành, thức; không biết như thật về... thức tập;... thức diệt;... thức vi;... thức hoạn;... thức ly. Này Ma-ha Câuhyla, đối với năm thọ ấm này, không biết như thật, không thấy như thật, không có giác tuệ tương tục, ngu si, tối tăm, gọi là vô minh. Ai thành tựu những pháp này gọi là vô minh. Tôn giả Câu-hy-la lại hỏi: -Nói là minh, thế nào là minh? Ai có minh này? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Biết là minh.

Tôn giả Câu-hy-la lại hỏi: -Biết điều gì? -Đó là biết như thật về sắc, sắc tập, sắc diệt, sắc vị, sắc hoạn, sắc ly; biết như thật th, tưởng, hành, thức; biết như thật về... thức tập;... thức diệt;... thức vi;... thức hoạn;... thức ly. Này Ma-ha Câu-hy-la, đối với năm thọ ấm này, biết như thật, thấy như thật, thấy rõ, giác tuệ tương tục, gọi là minh. Ai thành tựu những pháp này gọi là có minh. Hai vị Chánh sĩ đàm đạo xong, cùng nhau hoan hỷ, mỗi người đứng lên trở về chỗ cũ của mình.

KINH SỐ 259 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất và Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la cùng ở núi Kỳ-xà quật. Khi ấy, Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la sau giờ tọa thiền buổi chiều, đi đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất, cùng nhau hỏi thăm xong, ngồi xuống một bên, hỏi Tôn giả Xa-lợi-phất: -Tôi có điều muốn hỏi, Tôn giả có rảnh vì tôi trả lời cho chăng? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Tùy theo câu hỏi của Tôn giả, điều nào tôi biết, tôi sẽ trả lời.

Tôn giả Câu-hy-la hỏi: Nêu Tỳ-kheo chưa được pháp giác tuệ tương tục, muôn câu pháp giác tuệ tương tục, bằng cách gì để cầu? Nên tư duy pháp gì? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: -Nêu Tỳ-kheo chưa được pháp giác tuệ tương tục, muốn cầu pháp giác tuệ tương tục, phải tinh cần tư duy năm thọ ấm là bệnh, là ung nhọt, là gai nhọn, là giết hại, vô thường, khổ, không, vô ngã. Vì sao? Vì đây là những điều nên tư duy. Nêu Tỳ-kheo đoi với năm thọ ấm này tinh cần tư duy, sẽ được chứng quả Tu-đà-hoàn. Tôn giả Câu-hy-la lại hỏi: -Đã chứng quả Tu-đà-hoàn, nếu muốn chứng quả Tư-đà-hàm5 người ấy phải tư

duy những pháp gì? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: -Này Hiên giả Câu-hy-la, đã chứng quả Tu-đà-hoàn roi, nêu muôn chứng quả Tư-đà-hàm, cũng phải tinh cần tư duy năm thọ ấm này là bệnh hoạn, là ung nhọt, là gai nhọn, là giết hại, vô thường, khổ, không, vo ngã. Vì sao? Vì đây là những điều nên tư duy. Nếu Tỳ-kheo đối với năm thọ ấm này tinh cần tư duy, sẽ được chứng quả Tư-đà-hàm. Tôn giả Câu-hy-la lại hỏi: Đã chứng quả Tư-đà-hàm, nếu muốn chứng quả A-na-hàm, người ấy phải tư duy những pháp gì? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: -Này Hiên giả Câu-hy-la? đã chứng quả Tư-đà-hàm, nêu muôn được A-na- hàm, cũng phải tinh cần tư duy năm thọ ấm này là bệnh hoạn, là ung nhọt, là gai nhọn, là giết hại, là vô thường, khổ, không, vo ngã. Vì sao? Vì đó là những điều nên tư duy. Nấu Tỳ-kheo, đối với năm thọ ấm này tinh cần tư duy, được chứng quả A-na-hàm rồi, muốn chứng quả A-la-hán, cũng phải tinh cần tư duy năm thọ am này là bệnh, là ung nhọt, là gai nhọn, là giết hại, là vô thường, kho, không, vô ngã. Vì sao? Vì đó là điều nên tư duy. Nếu Tỳ-kheo đối với năm thọ ấm này tinh cần tư duy, sẽ được chứng quả A-la-hán. Tôn giả Câu-hy-la lại hỏi: —Đã chứng quả A-la-hán, còn phải tư duy những pháp gì? Tôn giả Xá-lợi-phát đáp: -Này Ma-ha Câu-hy-la, A-la-hán cũng lại tư duy năm thọ ấm này là bệnh hoạn, là ung nhọt, là gai nhọn, là giết hại, là vô thường, khô, không, vô ngã. Vì sao? Vì được điều chưa được, chứng pháp chưa chứng, thấy pháp, an vui trong Chánh pháp. Hai vị Chánh sĩ đàm đạo xong, cùng nhau hoan hỷ, mỗi người đứng lên trở về chỗ cũ của mình.

KINH SỐ 260

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc.

Bấy gia Tôn giả Xá-lợi-phất đi đến chỗ Tôn giả A-nan, cùng nhau hỏi thăm xong, ngồi qua một bên. Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi Tôn giả A-nan:

-Tôi có điều muốn hỏi, Hiền giả có rảnh để giải đáp cho chăng?

Tôn giả A-nan đáp:

-Tôn giả cứ hỏi, tôi sẽ đáp.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi Tôn giả A-nan:

Nói là diệt, thế nào là diệt? Ai có diệt này?

Tôn giả A-nan đáp: Năm thọ âm là góc tạo tác, là góc suy nghi, mong câu, là pháp vô thường, hoại diệt. Vì pháp ấy hoại diệt nên gọi là diệt. Những gì là năm? Đó là sắc thọ ấm, là gốc tạo tác, là gốc suy nghĩ, mong cầu, là pháp vô thường, hoại diệt. Vì pháp ấy hoại diệt nên gọi là diệt. Như thê thọ, tưởng, hành, thức c&ig là góc tạo tác, gốc suy nghĩ, mong cầu, là pháp vô thường hoại diệt. Vì pháp ây hoại diệt nên gọi là diệt. Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Đúng the! Đúng the! A-nan, như điều Hiền giả nói, năm thọ ấm này là gốc tạo tác, là gốc suy nghĩ, mong cầu, là pháp vô thường, hoại diệt, vì pháp ấy hoại diệt nên gọi là diệt. Những gì là năm? Đó là sắc thọ ấm, là gốc tạo tác, là góc suy nghĩ, mong câu, là pháp vô thường, hoại diệt. Vì pháp ây hoại diệt nên gọi là diệt. Như thê thọ, tưởng, hành, thức là góc tạo tác, là góc suy nghĩ, mong cầu, là pháp vô thường, hoại diệt. Vì pháp ấy hoại diệt nên gọi là diệt. Này Hiên giả A-nan, năm thọ âm này, nêu

khônệ phải là góc tạo tác, góc suy nghĩ, mong câu, làm sao mà diệt được? Này Hiên giả A-nan, vì năm thọ ấm này là gốc tạo tác, gốc suy nghĩ, mong cầu, là pháp vô thường, hoại diệt. Vì pháp ây hoại diệt nên gọi là diệt. Hai vị Chánh sĩ đàm đạo xong, hoan hỷ trở về chỗ cũ của mình.

KINH SỐ 261 Tôi nghe như vầy: Một thời, Tôn giả A-nan trú tại nước Câu-diệm-di, trong vườn Cù-sư-la. Bấy giờ, Tôn giả A-nan nói với các Tỳ-kheo: -Tôn giả Phú-lâu-na Di-đa-la-ni tử lúc tuổi trẻ mới xuất gia, thường nói pháp yếu sâu xa như thế này: “A-nan đối với pháp sanh pháp chấp là ngã, chẳng phải không sanh. A-nan, the nào đoi với pháp sanh pháp chấp là ngã, chẳng phải không sanh? sắc sanh,

sanh là ngã, chẳng phải không sanh. Thọ, tưởng, hành, thức sanh, sanh là ngã, chăng phải không sanh. Ví như người cầm tấm kính sáng và mặt nước trong, tự xem thấy mặt mình sanh ra. Vì sanh cho nên thấy, chẳng phải không sanh. Thế nên A-nan? sắc sanh, bởi sanh nên chấp là ngã, chẳng phải không sanh. Như thế thọ, tưởng, hành, thức sanh, bởi sanh nên chấp là ngã, chẳng phải không sanh. Này A-nan, thế nào, sắc là thường hay vô thuơng?" Đáp: “vHhường!”

Lại hỏi: "V6 thường là khổ chng?" Đáp: “Là khổ!" Lại hỏi: "V6 thường, khổ, là pháp biến dịch, đa văn Thánh đệ tử có nên ở trong đó chấp là ngã, khác ngã hoặc ở trong nhau chng?” Đáp: "Thưa kh6ng!” "Nhu thế thọ, tưởng, hành, thức là thường hay vô thuơng?" Đáp: "Vo thương "Vậy vô thường là khổ chng?" uLakho!" Lại hỏi: "Nếu vô thường, khổ, là pháp biến dịch, đa văn Thánh đệ tử có nên ở trong đó chấp là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chang?^ Báp: “liuakh6ng!” "Này A-nan, vì thế nên sắc hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc thô, hoặc tế, hoặc đẹỊ), hoặc xấu, hoặc xa, hoặc gần, tất cả đều chẳng phải ngã, chẳng khác ngã, chẳng ở trong nhau. Như vậy, thọ, tưởng, hành, thức hoặc quá khứ, hoặc vi lai, hoặc hiện tại, hoặc trong ngoài, hoặc thô tế, hoặc tốt xấu, hoặc xa gần, tất cả đều chẳng phải ngã, chẳng khác ngã, chẳng ở trong nhau. Biết như thật, quán như thật như vậy. Quán như vậy, Thánh đệ tử đối với sắc sanh nhàm chán, ly dục, giải thoát: 'Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau/Như vậy, đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng sanh nhàm chán, ly dục, giải thoát: 'Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau. s

Các Tỳ-kheo nên biết, nhờ vi Tôn giả ấy ta được sự lợi ích lớn. Ta từ chỗ Tôn giả ấy nghe pháp xong, liền xa lìa trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh. Ta từ khi ấy đến nay, thường đem pháp này nói với bốn chúng, mà chẳng nói với các Sa-môn, Bà-la-môn ngoại đạo.

KINH SO 262 Tôi nghe như vây: Sau khi đức Phật nhập Niết-bàn chưa bao lâu, một thời có chúng nhiều Tỳ- kheo Thượng tọa, ở tại Lộc Uyển, nơi tiên nhơn đọa xứ, trong nước Ba-la-nại. Một hôm sánẹ sớm, Trưởng lão Xiển-đà đắp y, mang bát vào thành Ba-la-nại khất thực. Khát thực xong, vi ây thu dọn y bát, rửa chân roi câm chìa khóa cửa, đi từ

rừng này đến rừng kia, từ phòng này đến phòng kia, từ chỗ kinh hành này đến chỗ kinh hành kia, đến mỗi nơi và thưa các Tỳ-kheo: Xin các ngài dạy cho tôi, vì tôi nói pháp để cho tôi được biết pháp, thấy pháp, tôi sẽ biết đúng như pháp mà quan sát như pháp. Khi ấy, các Tỳ-kheo nói với Xiển-đà: Sắc vô thường; thọ, tưởng, hành, thức vô thường; tất cả hành vô thường, tất cả pháp vô ngã, Niết-bàn tịch diệt. Xiển-đà nói với các Tỳ-kheo: -Tôi đã biết sắc vô thường; thọ, tưởng, hành, thức vô thường; tất cả hành vô thường, tất cả pháp vô ngã, Niết-bàn tịch diệt. Xiển-đà lại nói tiếp: -Nhưng tôi không ưa khi nghe tất cả các hành không tịch, bất khả đắc, ái tận, lìa dục, Niết-bàn. ở trong đây làm sao lại có ngã mà nói là biết như vậy, thấy như vậy, gọi đây là thấy pháp? Lần thứ nhì, lần thứ ba, Xiển-đà lặp lại lời nói như thế. Xiển-đà lại nói: ở tronệ đây vị Tỳ-kheo nào có khả năng vì tôi nói pháp, khiến tôi được biết pháp, thay pháp? Xiên-đà lại thâm nghĩ: "Tôn giả A-nan đang ở vườn Cù-sư-la? nước Câu- diệm-di, đã từng cúng dường, gần gũi Thế Tôn và được Phật khen ngợi, các bậc Phạm hạnh đều biết. Tôn giả áy chắc chắn có thể vì ta nói pháp, khiến ta biết pháp, thây pháp.” Xiển-đà qua đêm đó, sáng sớm đắp y, mang bát vào thành Ba-la-nại khất thực, khất thực xong, trở về thu dọn ngọa cụ, mang y bát, đi đến nước Câu- diệm-di. Xiển-đà dần dần du hành đến Câu-diệm-di, xếp đặt y bát, rửa chân xong, đến chỗ Tôn giả A-nan cùng nhau hỏi thăm, rồi ngoi qua một bên. LÚC ây, Xiên-đà thưa với Tôn giả A-nan: Một thòi, các Tỳ-kheo Thượng tọa tru tại Lộc Uyển, chỗ tiên nhơn đọa xứ, trong nước Ba-la-nại. Một hôm, sáng sớm, tôi đắp y, mang bát vào thành

KINH TẠPA-HÀM 213

Ba-la-nại khất thực, thọ thực xong trở về thu dọn y bát, rửa chân rồi tôi cầm chìa khóa cửa đi từ rừng này đến rừng kia, từ phòng này đến phòng kia, từ chỗ kinh hành này đen chỗ kinh hành kia, đen chỗ nào gặp các vị Tỳ-kheo tôi đều thưa rang: "Xin dạy cho tôi, hãy vì tôi nói pháp, khiến cho tôi được biết pháp, thấy pháp?9 Lúc ấy, các Tỳ-kheo vì tôi nói pháp: usắc vô thường; thọ, tưởng, hành, thức vô thường; tất cả hành vô thường, tất cả pháp vô ngã, Niết-bàn tịch diet." Khi đó tôi nói với các Tỳ-kheo: "Tôi đã biết sắc vô thường; thọ, tưởng, hành, thức vô thường; tất cả hành vô thường, tất cả pháp vô ngã, Niết-bàn tịch diệt. Nhưng tôi không ưa khi nghe tất cả các hành không tịch, bất khả dắc, ái tận, lìa dục, giải thoát. Trong dây làm sao có ngã mà nói biết như vậy, thấy như vậy, gọi đó là thấy pháp?" Bấy giờ, tôi nghĩ: "Trong các Tỳ-kheo ấy, ai là người có khả năng nói pháp khiến cho tôi được biết pháp, thay pháp?" Tôi lại khởi niệm: "Ngài A-nan hiện đang ở tại vườn Cù-sư-la? nước Câu-diệm-di9 đã từng cúng dường, ệần gũi Thế Tôn và được Phật ngợi khen, các bậc Phạm hạnh đều biết. Ngài chác chắn có khả năng nói pháp cho tôi, khiến tôi biết pháp, thấy pháp." Lành thay, Tôn giả A-nan! Nay xin vì tôi thuyết pháp, khiến tôi biết pháp, thây pháp. Sau khi nghe Xiển-đà nói, Tôn giả A-nan bảo: Lành thay, Xiển-đà! Tôi rất hoan hỷ, tôi mừng cho Hiền giả có thể đối trước người Phạm hạnh không chút che giấu, phá dẹp gai nhọn giả dối. Này Xiển-đà? kẻ ngu si không thể hiểu sắc vô thường; thọ, tưởng, hành, thức vô thường; tất cả hành vô thường, tất cả pháp vô ngã, Niết-bàn tịch diệt. Ngày nay Hiền giả kham thọ Diệu pháp thù thắng, giờ đây Hiền giả nên nghe kỹ, tôi sẽ vì Hiền giả giảng nói. Lúc ấy, Xiển-đà nghĩ rằng: "Ta rất vui mừnệ được tâm thắng diệu, tâm sung

sướng, phấn khởi, vì ta có the lãnh thọ pháp thang diêu." Tôn giả A-nan nói với Xiển-đà: -Chính tôi được nghe Phật dạy cho Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-dien: "Người thế gian điên đảo nương vào hai bên: Hoặc có hoặc không. Họ bám lấy các cảnh giới, tâm liền chấp trước. Này Ca-chiên-diên, nếu không thọ, không thủ, không trụ, không chấp nơi n^ã, lúc cái khổ này sanh là khổ sanh, lúc cái khổ này diệt là khô diệt. Đôi với điều này không nghi, không mê lầm, không do người khác mà có thể tự biết. Đó gọi là chánh kiến mà Như Lai đã nói. Vì cớ sao? Này Ca- chiên-diên, ai hay chánh quán như thật về thế gian tập thì không sanh kiến chấp cho thế gian là không; ai hay chánh quán như thật về thế gian diệt thì không sanh kiến chấp cho thế gian là có. Này Ca-chiên-diên, Như Lai xa lìa nhị biên, nói Trung đạo, nghĩa là: Cái này có nên cái kia có, cái này sanh nên cái kia sanh. Nghĩa là duyên vô minh có hành, cho đen sanh-già-bệnh-chết-ưu-bi-khổ-não tập. Nói là cái này không nên cái kia không, cái này diệt nên cái kia diệt. Nghĩa là, vô minh diệt thì hành diệt, cho đến sanh-già-bệnh-chết-ưu-bi-khổ-não diet.”

— . 9 y r Tôn giả A-nan nói pháp này xong, Tỳ-kheo Xiên-đà xa lìa trân câu, được pháp nhãn thanh tịnh. Khi ây, Tỳ-kheo Xiên-đà thây pháp, đác pháp, biêt pháp, khởi pháp, vượt tất cả hoài nghi, không do nẹười khác, đôi với giáo pháp của bậc Đạo su, được không sợ hãi, cung kính chăp tay thưa Tôn giả A-nan: Đúng như vậy, bậc trí tuệ Phạm hạnh như vậy, là thiện tri thức, giáo thọ, giáo giới, nói pháp. Tôi nay từ chỗ Tôn giả A-nan được nghe pháp này: "Tất cả hành đều không, đều tịch diệt, bất khả đắc, ái tận, lỵ dục, diệt tận, Niết-bàn, tâm an lạc, chánh trụ giải thoát, không còn thối chuyển, không còn thấy ngã, chỉ thấy Chánh pháp." Bấy giờ, Tôn giả A-nan nói với Xiển-đà: Nay Hiền giả đã được thiện lợi lớn, trong Phật pháp sâu xa, được Huệ nhãn của bậc Thẫnh. Lúc ấy, hai vị Chánh sĩ cùng nhau vui vẻ, đứng dậy, mỗi người về chỗ cũ của mình. * Bài kệ tóm tắt nội dung các kinh trên: Du-lũ-na, ba loại, Vô minh cũng có ba, Vô gián đẳng và diệt, Phú-lâu-na9 Xiển-đà. ***

KINH SỐ 263 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Câu-liru, trong làng nuôi trâu tạp sắc. Bấy giờ, Phật bảo các Tỳ-kheo: Ta do tri kiến nên được sạch hết các lậu, chẳng phải không tri kiến. Thế nào là do tri kiến nên được sạch hết các lậu, chẳng phải không tri kiến? Nghĩa là sắc này, sắc này tập, sắc này diệt. Thọ, tưởng, hành, thức này;... thức này tập;... thức nàỵ diệt. Còn không tu tập phương tiện, tùy thuận thành tựu mà dụng tâm mong câu cho mình sạch hết các lậu, tâm được giải thoát thì các thầy nên biết, Tỳ-kheo kia sẽ không thể sạch hết các lậu và giải thoát. Vì cớ sao? Vì chẳng tu tập. Chẳng tu tập những gì? Đó là chẳng tu tập niệm xứ, chánh cần, như ý túc, căn, lực, giác, đạo. Ví như ẹà mái sanh nhiều trứng thì không thể tùy thời ấm lạnh ấp trứng mà muốn khiến cho gà con lấy mỏ, móng chân mổ vỏ trứng để thoát ra an ôn. Nên biết gà con kia không đủ sức lấy mỏ, móng mổ vỏ trứng để thoát ra an ổn. Vì cớ sao? Vì gà mẹ không thể tùy thời ấm lạnh ấp trứng, chắt chiu nuôi nấng. Cũng thế, các Tỳ-kheo không siêng năng tu tập, tùy thuận thành tựu mà muốn sạch hết các lậu, giải thoát, việc này không thể có được. Vì cớ sao? Vì không tu tập. Không tu tập những gì? Đó là không tu niệm xứ,

chánh cân, như ý túc, căn, lực, giác, đạo. Nếu Tỳ-kheo tu tập, tùy thuận thành tựu, tuy chăng muôn làm cho sạch hết các lậu, giải thoát, Tỳ-kheo ấy vẫn tự nhiên sạch

hết các lậu, tâm được giải thoát. Vì cớ sao? Vì tu tập vậy. Tu tập những gì? Đó là tu tập niệm xứ, chánh cần, như ý túc, căn? lực; giác, đạo. Như gà mái khéo nuôi con, tùy thời ấp trứng đủ ấm, dù không muốn cho gà con tìm cách tự mổ vỏ trứng thoát ra thì gà con vẫn tự có the xoay xở ra khỏi vỏ trứng. Vì cớ sao? Vì gà mái khéo ấp trứng. Cũng như thế, các Tỳ-kheo khéo tu phương tiện, dù chẳng muốn lậu tận giải thoát, Tỳ-kheo ấy vẫn tự nhiên hết sạch các lậu, tâm được giải thoát. Vì cớ sao? Do siêng năng tu tập. Tu tập những gì? Đó là tu niệm xứ, chánh cần, như ý túc, căn, lực, giác, đạo. Ví như người thợ khéo hay học trò của n^ười thợ khéo, tay cầm cán búa, cầm mãi không thôi, dần dần cán búa mòn đi rất vi tế, hiện ra nơi chỗ ngón tay cầm, nhưng người kia chẳng biết cán búa mòn dần đi một cách vi tế, cho đến khi hiện ra nơi chỗ tay cầm. Cũng như vậy, Tỳ-kheo tinh cần tu tập, tùy thuận thành tựu, không tự thấy biết, hôm nay được lậu tận như vậy, ngày mai sẽ lậu tận như vậy. Nhưng Tỳ-kheo kia biết các lậu tận đã sạch hết. Vì cớ sao? Vì nhờ tu tập. Tu tập những gì? Tu tập niệm xứ, chánh cần, như ý túc, căn, lực, giác, đạo. Giống như chiêc thuyền lớn đậu ven biển, trải nhiều tháng hè bị gió xát, mặt trời nung, dây cột từ từ đứt. Cũng như thế, Ty-kheo tinh cần tu tập, tùy thuận thành tựu thì tất cả kiết sử phiền não ràng buộc dần dần được giải thoát. Vì cớ sao? Vì khéo tu tập. Tu tập những gì? Đó là tu tập niệm xứ5 chánh cần, như ý túc, căn, lực, giác, đạo. Khi đức Phật nói pháp này, sáu mươi Tỳ-kheo không khởi các lậu, tâm được giải thoát. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 264 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, có Tỳ-kheo kia, trong khi thiền định, tư duy rằng: UCÓ sắc thường hằng, không biến đổi, chánh trụ chăng? Như vậy, thọ? tưởng, hành, thức thường hằng, không biến đổi, chánh trụ chng?" Buổi chiều sau giờ tọa thiền, Tỳ-kheo này đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ chân Phật, đứng qua một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn, con trong lúc ngồi thiền, tư duy khởi niệm: "C6 sắc thường hằng, không biến đổi5 chánh trụ chăng? Cũng thế, thọ, tưởng, hành, thức thường hằng, không biến đổi, chánh trụ chng?" Nay bạch Thế Tôn, có sắc thường hằng, không biến đổi, chánh trụ chăng? Có thọ, tưởng, hành, thức thường hằng, không biến đổi, chánh trụ chăng? Bấy giờ, Thế Tôn tay cầm một nắm đất nhẻ), hỏi Tỳ-kheo ấy: -Thầy có thấy nắm đất trong tay Ta không? Tỳ-kheo bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, con có thấy!

Này Tỳ-kheo, như thê áy, nêu cái ngã băng một chút xíu đát cũng không thể được. Nếu cái ngã có thể được thì đó là pháp thường hằng, không biến đổi, chánh trụ. Phật lại nói: Ta nhớ lại đời trước, tu phước lâu dài, được các sự thắng diệu và quả báo khả ái. Ta đã từng bảy năm tu tập tâm từ, trải qua bảy kiếp thành hoại, Ta không trở lại cõi đời này. Lúc bảy kiếp hoại, Ta sanh lên Quang Âm thiên; lúc bảy kiếp thành, Ta lại sanh lên cõi Phạm, làm Đại Phạm Vương ở trong cung điện giữa hư không, không ai hơn, không

ai trên, thống lãnh cả ngàn thế giới. Từ đó về sau, ba mươi sáu lần Ta làm Bế-thích, rồi lại trăm ngàn lần làm Chuyển Luân Thánh Vương, thống lãnh tứ thiên hạ, đem Chánh pháp giáo hóa cai tri, bảy báu đầy đủ, gồm có xe báu, voi báu, ngựa báu, ma-ni báu, ngọc nữ báu, kho báu, đại thần báu và chủ binh báu. Ta có đầy đủ ngàn đứa con, tất cả đều dũng kiện, ở trong bôn biên, đát đai băng phăng, không có gai độc, chăng dùng uy thê, cũng chẳng bức bách, chỉ dùng Chánh pháp để điều phục. Pháp vua quán đảnh có tám muôn bốn ngàn long tượng được trang sức bằng các báu trang nghiêm, lưới báu phủ lên, dựng lập cờ báu, trong đó tượng vương Bố-tát dẫn đầu, sáng chiều hai thời tự hội họp trước điện. Bấy giờ Ta nghĩ thầm: "Bầy voi to lớn này, mỗi ngày vãng lai đạp chết chúng sanh vô số, Ta muốn khiến cho bốn muôn hai ngàn voi này, một trăm năm đến một lần", liền được như sự mong ước, bôn muôn hai ngàn voi, một trăm năm đên một lân. Pháp vua quán đảnh lại có tám muôn bốn ngàn thớt ngựa cũng lấy vàng rồng làm xe cưỡi, lưới vàng phủ lên, Bà-la mã vương dẫn đầu. Pháp vua quán đảnh có tám muôn bốn ngàn loại xe báu như xe vàng, xe bạc, xe lưu ly, xe pha lê, da sư tử, cọp, beo, tạp sắc, xe Khâm-bà-la, che phủ lên trên, xe Bạt-cầu, Tỳ-xà-gia, Nan-đề âm thanh dẫn đầu. Pháp vua quán đảnh thống lãnh tám muôn bốn ngàn thành an vui, phồn thịnh, nhân dân đông đúc do Vua Câu-xá-bà-đề dẫn đầu. Pháp vua quán đảnh có tám muôn bốn ngàn loại cung điện gồm vàng, bạc, lưu ly, pha lê, ma-ni, lưu ly, do-ha là hơn hét. Pháp vua quán đảnh có tám muôn bôn ngàn loại giường báu, băng các thứ như vàng, bạc, lưu ly, pha lê, các thứ nệm lụa quý, ngọa cụ ca-lăng-già đê trải lên trên và đặt gói đỏ. Lại nữa, Tỳ-kheo9 pháp vua quán đảnh lại có tám muôn bốn ngàn thứ y phục như y ca-thi-tế, y sô-ma, y đầu-cưu-la? y câu-chiên-bà. Lại nữa, Tỳ-kheo? pháp vua quán đảnh có tám muôn bốn ngàn ngọc nữ như Sát-lợi nữ, tương tợ Sát-lợi nữ, huống lại là các người nữ khác. Lại nữa, Tỳ-kheo, pháp vua quán đảnh có tám muôn bốn ngàn thức ăn uống đay mỹ vi. Này Tỳ-kheo, trong tám muôn bốn ngàn ngọc nữ, vua chỉ chọn một người để hầu hạ vua; trong tám muôn bốn ngàn y phục báu, vua chỉ mặc có một y; trong tám muôn bốn ngàn giường báu, vua chỉ nằm một giường; trong tám muôn bốn ngàn cung điện, vua chỉ có một cung; trong tám muôn bốn ngàn thành, vua chỉ ở có một thành gọi là Câu-xá-bà-đề; trong tám muôn bốn ngàn xe báu, vua chỉ cưỡi một xe gọi là Tỳ-xà-giá-na-đề-cù-sa, ra khỏi thành du lãm;

trong tám muôn bốn ngàn thớt ngựa báu, vua chỉ cưỡi một con tên là Bà-la-ha, lông đuôi sắc biếc; trong tám vạn bốn ngàn long tượng, vua chỉ cưỡi một con tên là Bố-tát-đà, ra ngoài thành du ngoạn. Này Tỳ-kheo, đây là nghiệp báo gì được oai đức tự tại như vậy? Đây là ba thứ nghiệp báo. Những gì là ba? Một là bố thí, hai là điều phục, ba là tu đạo. Tỳ-kheo nên biết, kẻ phàm phu tập nhiễm năm dục, không biết đủ, không biết chán. Thánh nhân trí tuệ thành tựu đầy đủ ma luôn luôn biết đủ. Này Tỳ-kheo, tất cả các hanh quá khứ đã diệt hết, quá khứ biến dịch. Các vật tự nhiên có được và danh tiếng, tất cả đều hoại diệt. Vì thế Tỳ-kheo phải dứt han các hành, chán lìa, đoạn dục, giải thoát. Này Tỳ-kheo, sắc là thường hay vô thường? Tỳ-kheo ấy bạch Phật: - Bạch Thế Tôn, vô thường! -Nếu vô thường là khổ chăng? Tỳ-kheo ấy bạch Phật: -Bạch The Tôn, là khổ! -Này Tỳ-kheo, nếu là vô thường, khổ thì đó là pháp biến dịch, Thánh đệ tử có nên

ở trong ấy chấp là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chăng? Tỳ-kheo ấy bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, không! Như vậy thọ, tưởng, hành, thức là thường hay vô thường? Tỳ-kheo ấy bạch Phật: - Bạch Thế Tôn, vô thường! - Nếu vô thường là khổ chăng? -Bạch Thế Tôn, là khổ! Này Tỳ-kheo5 nếu vô thường, khổ, đó là pháp biến dịch, Thánh đệ tử có nên ở trong đó chấp là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chăng? Tỳ-kheo ấy bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, không! Phật bảo Tỳ-kheo ấy: Những gì thuộc về sắc hoặc quá khứ, hoặc vi lai, hoặc hiện tại, hoặc trong ngoài, hoặc thô tế, hoặc tốt xấu, hoặc xa gần, tất cả thứ ấy đều chẳng phải là ngã, chẳng khác ngã, chẳng ở trong nhau. Như vậy, thọ, tưởng, hành, thức hoặc quá khứ, hoặc vi lai, hoặc hiện tại, hoặc trong ngoài, hoặc thô tế, hoặc tốt xấu, hoặc xa gần, tất cả đều chẳng phải ngã, chẳng khác ngã và chẳng ở trong nhau. Này Tỳ-kheo, đối với sắc nên sanh tâm nhàm chán, xa lia, muốn giải thoát. Cũng thế đối với thọ, tưởng, hành, thức, nên sanh tâm nhàm chán, lìa dục, giải thoát, giải thoát tri kiến: "Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau."

218 KINH TẠPA-HÀM

Tỳ-kheo ấy nghe lời Phật dạy, phấn khởi vui mừng, đảnh lễ Phật rồi lui ra, thường hay nghĩ đến lời dạy về ví dụ nắm đất và ở một mình, chỗ văng vẻ, tinh cần tư duy, sống không buông lung, nhờ sống không buông lung, mà thiện nam tử này cạo bỏ râu tóc, chánh tín, không nhà, xuất gia học đạo, lấy Phạm hạnh vô thượng làm cứu cánh, thấy pháp, tự biết tác chứng: “Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Bấy giờ, Tôn giả ấy cũng tự biết pháp, tâm được giải thoát, thành A-la-hán.

KINH SỐ 265 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại xứ A-tỳ-đà, bên bờ sông Hằng. Khi ấy, Phật nói với các Tỳ-kheo: -Ví như nước sông Hằng chảy mạnh tuôn trào, nổi lên những bọt nước, người mắt sáng nhìn kỹ phân biệt, lúc nhìn kỹ phân biệt, thay không có gì cả, không có gì ben chắc, không thật, không có gì kiên co. Vì sao? Vì trong nhóm bọt nước kia không có gì chắc thật. Như vậy những gì thuộc về sắc hoặc quá khứ, hoặc hiện tại, hoặc vị lai, hoặc trong ngoài, hoặc thô tế, hoặc tốt xấu, hoặc xa gần, Tỳ-kheo nên quán sát kỹ5 tư duy phân biệt là không bền chắc, không thật, không kiên cố, như bệnh hoạn, như ung nhọt, như gai nhọn, như giết hại, là vô thường, khổ, không, vô ngã. Vì sao? Vì sắc là không chắc thật. Này các Tỳ-kheo? ví như trời mưa lớn, bong bong nước vừa khởi liền diệt, người mắt sáng nhìn kỹ, tư duy, phân biệt là không bền chắc, không thật, không kiên cố. Vì sao? Vì bong bóng nước không chắc thật. Như vậy này các Tỳ-kheo, những gì thuộc về thọ hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong ngoài, hoặc thô tế, hoặc tốt xấu, hoặc xa gần, Tỳ-kheo nên quán sát kỹ, tư duy phân biệt; quán sát kỹ, tư duy phân biệt là không bền chắc, không thật, không kiên cố, như bệnh hoạn, như ung nhọt, như gai nhọn, như giết hại, vô thường, khổ, không, vô ngã. Vì sao? Vì thọ không chắc thật vậy. Này các Tỳ-kheo, ví như cuối mùa xuân, đầu mùa hạ không mây, không mưa, giữa trưa nắng gắt, sóng nắng chập chờn, người mắt sáng quán sát kỹ, tư duy, phân biệt; quán sát kỹ, tư duy, phân biệt là không bền chắc, không thật, không kiên cố. Vì sao? Vì sóng nắng không chắc thật. Này các Tỳ-kheo, cũng thê,

những gì thuộc về tưởng hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong ngoài, hoặc thô tế, hoặc tốt xấu, hoặc xa gần, Tỳ-kheo nên quán sát ky, tư duy, phân biệt; tư duy, phân biệt là không có gì bền chắc, không thật, không kiên cô, như bệnh hoạn, như ung nhọt, như gai nhọn, như giết hại, vô thường, khổ, không, vô ngã. Vì sao? Vì tưởng không chắc thật. Này các Tỳ-kheo5 ví như người mắt sáng, muốn tìm gỗ cứng chắc nên cầm búa bén vào rừng. Người này thấy một cây chuối thân ngay thẳng to lớn, liền đốn gốc, chặt đứt ngọn, lột ra từng bẹ, trọn không chác thật, quán sát kỹ, tư duy, phân biệt; khi quán sát kỹ, tư duy, phân biệt, thấy không có gì bền chác, không thật, không kiên cố. Vì sao? Vì cây chuôi vôn không chác thật. Như vậy này các Tỳ-kheo5 những gì thuộc về

hành hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong ngoài, hoặc thô tế, hoặc tốt xấu, hoặc xa gần, Tỳ-kheo nên quán sát kỹ càng, tư duy, phân biệt; quán sát kỹ, tư duy, phân biệt là không có gì bền chắc, không thật, không kiên cố, như bệnh hoạn, như ung nhọt, như gai nhọn, như giết hại, vô thường, khổ, không, vô ngã. Vì sao? Vì các hành ấy không thật. Này các Tỳ-kheo, ví như nhà ảo thuật hay đệ tử nhà ảo thuật ở ngã tư đường, dối bày các trò tượng binh, mã binh, xa binh, bộ binh... Người có trí mắt sáng quán sát kỹ, tư duy, phân biệt; quán sát kỹ, tư duy phân biệt là không có gì bền chác, không thật, không kiên cố. Vì cớ sao? Vì sự huyễn hóa kia không chắc thật. Như vậy, này các Tỳ-kheo, những gì thuộc về thức hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong ngoài, hoặc thô tế, hoặc tốt xấu, hoặc xa gần, Tỳ- kheo nên quán sát kỹ càng, tư duy phân biệt; quán sát kỹ, tư duy, phân biệt là không có gì bền chắc, không thật, không kiên cố, như bệnh hoạn, như ung nhọt, như gai nhọn, như giết hại, vô thường, khổ, không, vô ngã. Vì cớ sao? Vì thức kia không chắc thật vậy. Lúc ấy, Thế Tôn muốn lặp lại nghĩa này, liền nói bài kệ: Quán sắc như bọt nước, Thọ như bong bóng nước, Tưởng như gợn sóng nắng, Các hành như cây chuối, Các thức, pháp như huyễn, Đây là lời Phật dạy. Cặn kẽ tư duy khắp, Chánh niệm, khéo quán sát? Chẳng thật, chẳng kiên cố? Chẳng có ngã, ngã sở. Nơi thân khổ ấm này, Đại trí phân biệt nói, Xa lìa ba pháp này, Thân thành vật bỏ đi. Thọ, noãn và các thức, Lìa đây thân phần khác, Vĩnh viễn vùi gò hoang, Như cây, không thức, tưởng. Thân này thường như thế, Giả dối dụ người ngu, Như giết hại, gai độc, Không có gì bền chắc. Tỳ-kheo siêng tu tập, Quán sát ấm thân này, Đêm ngày luôn chuyên tinh, Chánh trí buộc niệm trụ, Hành hữu vi hằng dứt, Trọn được chỗ thanh lương. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 266 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, Phật bảo các Tỳ-kheo: -Đối với sanh tử vô thỉ bị vô minh che lấp, ái kiết buộc ràng, mờ mịt luân hồi, không biết cội ệốc của thống khổ? như lâu ngày không mưa, trăm thứ cỏ cây mọc trên mặt đất đều khô khan tàn héo. Này các Tỳ-kheo? do bị vô minh che lấp, ái kiết buộc ràng, nên chúng sanh sanh tử luân hoi, ái kiết không dứt,

không thoát được khổ. Này các Tỳ-kheo, có lúc trời lâu ngày không mưa, nước biển lớn cũng bị khô kiệt. Này các Tỵ-kheo, vì bi vô minh che lấp, ái kiết buộc ràng, nên chúng sanh sanh tử luân hồi, ái kiết không dứt, không hết kho. Này các Tỳ-kheo, có lúc núi chúa Tu-di sụp đổ mãi mãi. Do bị vô minh che lấp và ái kiết buộc ràng, nên chúng sanh chìm đam trong đêm dài sanh tử luân hoi, ái kiết không hết, không dứt khổ. Này các Tỳ-ldieo, có khi quả đất này tan nát vĩnh viễn, những chúng sanh bi vô minh che lấp, ái kiết buộc ràng, nên chiing sanh mờ mịt, mãi mãi chìm đắm sanh tử luân hoi, ái kiết không dứt, không hét khổ. Này các Tỳ-kheo9 ví như con chó bị buộc vào cây cột, sự trói buộc kia không dứt, ngày đêm đi quanh cây cột, xoay vân tới lui. Này các Tỳ-kheo5 cũng như vậy, chúng sanh ngu muội, không biêt như thật vê săc? săc tập, sác diệt, sác vị? sắc hoạn, sắc ly, sẽ mãi mãi luân hồi, xoay chuyển theo sắc. Cũng như thế, chẳng biết như thật thọ, tưởng, hành, thức;... thức tập;... thức diệt;... thức vị;... thức hoạn;... thức ly thì sẽ mãi mãi luân hồi, xoay chuyển theo thức. Này các Tỳ-kheo, chuyển theo sắc, chuyển theo thọ, chuyển theo tưởng, chuyển theo hành, chuyển theo thức. Vì chuyển theo sắc nên không thoát khỏi sắc; vì chuyển theo thọ, tưởng, hành, thức nên không thoát khỏi... thức. Vì không thoát, nên chẳng thoát khỏi sanh-già-bệnh-chết-ưu-bi-khổ-não. Đa văn Thánh đệ tử như thật biết về sắc, sắc tập, sắc diệt, sắc vị? sắc hoạn, sắc ly. Do như thật biết về thọ, tưởng, hành, thức;... thức tập;... thức diệt;... thức vị;... thức hoạn;... thức ly nên không chuyển theo... thức. Vì không chuyển theo nên thoát khỏi sắc, thoát khỏi thọ, tưởng, hành, thức. Ta nói thoát khỏi sanh-già-bệnh- chết-iru-bi-khổ-não. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 267 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Chúng sanh ở trong vô thỉ sanh tử, bi vô minh che lấp, ái kiết buộc ràng, mãi mãi luân hoi trong sanh tử, không biết bờ mé khổ đau. Này các Tỳ-kheo, ví như con chó bi buộc vào cây cột, vì sự trói buộc này không dứt, nên nó chỉ xoay chuyển theo cây cột, hoặc đứng, hoặc nằm, không lúc nào rời khỏi cây cột. Cũng như thế, chúng sanh phàm phu, đối với sắc không lìa tham dục, chẳng lìa yêu thích, chẳng lìa nghĩ nhớ, chẳng lìa khao khát, chìm đắm nơi sắc, theo sắc chuyển, hoặc đứng, hoặc nằm, chẳng lìa sắc. Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức chuyên theo thọ, tưởng, hành, thức, hoặc đứng, hoặc nằm, không rời khỏi... thức. Này các Tỳ-kheo, hãy khéo tư duy quán sát tâm mình. Vì cớ sao? Vì tâm luôn luôn bị tham dục làm nhơ, bị sân hận, ngu si làm nhơ. Này các Tỳ-kheo, vì tâm phiền não nên chúng sanh phiền não. Vì tâm tịnh nên chúng sanh tịnh. Này các Tỳ-kheo? Ta không thây một sắc, mà các thứ sắc như chim có nhiều màu

Sắc, tâm lại còn hơn thế nữa. Vì cớ sao? Vì súc sanh kia có đủ thứ tâm, nên có đủ thứ sắc. Vì thế, Tỳ-kheo phải quán sát tâm mình. Này các Tỳ-kheo, tâm luôn luôn bị tham dục làm nhiễm, sân hận, ngu si làm nhiễm; do tâm phiền não nên chúng sanh phiền não; do tâm tịnh nên chúng sanh tịnh. Này các Tỳ-kheo, các thầy có thấy loài chim sài-lang-na có nhiều màu sắc không? -Bạch Thế Tôn, chúng con đã từng thấy! Phật nói:

-Này các Tỳ-kheo, như chim sài-lang-na có nhiều màu sắc. Ta nói loài chim có nhiều thứ tâm cũng lại như thế. Vì cớ sao? Vì chim sài-lang-na có các thứ tâm, nên sắc nó nhiều màu. Vì thế Tỳ-kheo phải khéo quán sát, tư duy tâm mình, vì luôn luôn có các thứ tham dục, sân hận và ngu si làm nhơ tâm; do tâm phiền não nên chúng sanh phiền não, do tâm tịnh nên chúng sanh tịnh. Như người thợ vẽ hoặc học trò của người thợ vẽ khéo sửa chỗ sạch, dùng đầy đủ các màu sắc, tùy ý vẽ nên các hình tượng. Như thế, này các Tỳ-kheo, chúng sanh phàm phu không như thật biết sắc, sắc tập, sắc diệt, sắc vị, sắc hoạn, sắc ly, đối với sắc không như thật biết, nên ưa thích đắm trước nơi sắc. Vì ưa thh đắm trước sắc nên sanh các sắc vị lai. Cũng như thế, phàm phu không như thật biết thọ, tưởng, hành, thức;... thức tập;... thức diệt;... thức vị;... thức hoạn;... thức ly. Do không như thật biết, nên ưa thích đắm trước nơi thức, vì ưa thích đắm trước nơi thức, nên sanh ra các thức vi lai. Vì sanh ưa thích, đắm trước sắc, thọ, tưởng, hành, thức vị lai, cho nên đối với sắc không được giải thoát, đối với thọ, tưởng, hành, thức không được giải thoát. Ta nói người ấy không thoát khỏi sanh-già-bệnh-chết-ưu-bi-khổ-não. Đa văn Thánh đệ tử như thật biết sắc, sắc tập, sắc diệt, sắc hoạn, sắc vị9 sắc ly. Vì như thật biết, nên không ưa thích, đam trước nơi sắc. Do khônệ ưa thích đam trước nên không sanh ưa thích, đam trước sắc vị lai; như thật biêt thọ, tưởng, hành, thức;... thức tập;... thức diệt;... thức vị;... thức hoạn;... thức ly. Do như thật biết nên không nhiễm trước nơi... thức, do không nhiễm trước nên không sanh ưa thích, đắm trước các... thức vị lai. Vì chẳng ưa thích đắm trước các sắc? thọ, tưởng, hành, thức nên giải thoát khỏi sắc, giải thoát khỏi thọ, tưởng, hành, thức. Ta nói người ấy giải thoát khỏi sanh-già-bệnh-chết-iru-bi-khổ-não. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 268 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Ví như con sông phát xuất từ khe núi, dòng nước sâu, chảy cuồn cuộn, có thể cuốn trôi tất cả. Hai bên bờ sông mọc nhiều loại cây cỏ um tùm bi dòng

nước cuôn năm rạp bên bờ. Chúng sanh bơi lội, nhiêu người bị nước cuôn trôi theo dong chìm đam, gặp song đay vao gan bơ, tay VỌI vang chụp lay co, cay co lại đứt, lại bi trôi theo dòng nước. Như vậy, này các Tỳ-kheo5 cũng như chúng sanh phàm phu không như thật biết sắc, sắc tập, sắc diệt, sắc vị, sắc hoạn, sắc ly. Vì không như thật biết, nên ưa thích đam trước nơi sắc, nói rang sắc là ta, theo sắc kia mà chết. Cũng vậy, không như thật biết thọ, tưởng, hành, thức;... thức tập;... thức diệt;... thức vi;... thức hoạn;... thức ly; vì không như thật biết, nên ưa thích đam trước nơi... thức; nói... thức là ta; theo... thức kia mà chết. Đa văn Thánh đệ tử như thật biêt sac? sac tập, sac diệt, sac vị, sac hoạn, sac ly. Do như thật biêt, nên không ưa thích, đăm trước nơi sac; như thật biêt thọ, tưởng, hành, thức;... thức tập;... thức diệt;... thức vị;... thức hoạn;... thức ly. Do như thật biết, nên không ưa thích, đắm trước, tự biết như thế sẽ được Bát-niết-bàn: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tư biết không còn thọ thân sau." Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng

hành.

KINH SỐ 269 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Những pháp không phải của các thầy, hãy nên buông bỏ, xa lìa; buông bỏ những pháp ây roi, các thây sẽ được an vui mãi mãi. Này các Tỳ-kheo, những pháp gì không phải của các thầy, các thầy phải nhanh chóng lìa bỏ? sắc, thọ, tưởng, hành, thức không phải pháp của các thầy, hãy lìa bỏ, dứt sạch. Dứt sạch pháp ấy5 các thầy sẽ được an vui mãi mãi. Ví như cây cối trong rừng Kỳ Hoàn, có người đến đốn cành lá rồi đem đi, các thày cũng chẳng lấy làm lo buồn. Vì sao? Vì cây ấy chẳng phải ta, chẳng phải của ta. Như vậy, này các Tỳ-kheo, những gì không phải của các thầy, hãy buông bỏ? xa lìa tất cả; xa lìa hết rồi thì các thầy sẽ được an vui mãi mãi. Những gì không phải của các thầy? sắc không phải của các thầy, phải buông bỏ, xa lìa, xa lìa rồi sẽ được an vui mãi mãi. Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức không phải của các thầy, hãy nhanh chóng buông bỏ, xa lìa, xa lìa các pháp ấy rồi, sẽ được an vui mãi mãi. Này các Tỳ-kheo, sắc là thường hay vô thường? Các Tỳ-kheo bạch: - Bạch Thế Tôn, vô thường! Phật dạy: - Này các Tỳ-kheo, vô thường là khổ chăng? Các Tỳ-kheo đáp: -Bạch Thế Tôn, là khổ!

KINH TẠPA-HÀM 223

Phật bảo: -Nếu vô thường, khổ, là pháp biến dịch, đa văn Thánh đệ tử có nên ở trong đó thấy có ta, khác ta, hoặc ở trong nhau chăng? Các Tỳ-kheo đáp: - Bạch Thế Tôn, không! Như vậy thọ, tưởng, hành, thức là thường hay vô thường? - Bạch Thế Tôn, vô thường! Phật bảo: -Nếu vô thường là khổ chăng? Các Tỳ-kheo đáp: -Bạch Thế Tôn, là khổ! Phật bảo: -Nếu vô thường, là khổ? là pháp biến dịch, đa văn Thánh đệ tử có nên ở trong đó thấy có ta, khác ta, hoặc ở trong nhau chăng? Các Tỳ-kheo đáp: -Bạch Thế Tôn, không! Này các Tỳ-kheo? vì thế những gì thuộc về sắc hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hay hiện tại, hoặc trong ngoài, hoặc thô tế, hoặc tốt xấu, hoặc xa gần, tất cả đều chẳng phải ta, chẳng khác ta, chẳng ở trong nhau. Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hay hiện tại, hoặc trong ngoài, hoặc thô tế, hoặc tốt xấu, hoặc xa gần, tất cả những pháp đó đều chẳng phải ta, chẳng khác ta, chăng ở trong nhau. Thánh đệ tử quán sát năm ấm này chẳng phải ta? chẳng phải của ta. Lúc quán sát như thế thì đối với thế gian không có chỗ nắm giữ, dính mắc. Vì không nắm giữ, dính mắc nên tự được Niết-bàn: uSự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc can làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 270 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Tu tập tưởng vô thường, tu tập nhiều, có thể dứt được tất cả dục ái5 sắc ái? vô sắc ái, trạo cử? kiêu mạn, vô minh. Cũng như người làm ruộng, cuối hạ đầu thu, cày sâu đất, làm sạch cỏ. Cũng vậy, này các Tỳ-kheo, tu tập tưởng vô thường, tu tập nhiều, có thể dứt được tất cả dục ái, sắc ái, vô sắc ái, trạo cử, kiêu mạn, vô minh. Này các Tỳ-kheo, như người cắt cỏ, tay nắm lấy gốc cỏ? đưa lên giũ sạch, cỏ khô héo đều rớt hết, lay được những cọng cỏ dài. Như the Tỳ-kheo tu tập tưởng vô thường, tu tập nhiều, có thể dứt hẳn tất cả dục ái, sắc ái, vô sắc

ái, trạo cử, kiêu mạn, vô minh. Ví như quả am-la lơ lửng trên cây, một cơn ệió mạnh thôi qua, quả đó liên rụng. Cũng vậy, tu tập tưởng vô thường, tu tập nhiêu, có thể dứt tát cả dục ái5 sắc ái, vô sắc ái, trạo cử, kiêu mạn, vô minh. Ví như bên trong lầu gác để các thứ gỗ ván đều bền chắc, giữ gìn không phân tán. Cũng vậy5 tu tập tưởng vô thường, tu tập nhiều, có the dứt tất cả dục ái, sắc ái? vô sắc ái, trạo cử, kiêu mạn, vô minh. Ví như trong tất cả dấu chân của chúng sanh thì dấu chân voi là lớn, vì có thể bao gồm nhiều dấu chân khác. Cũnệ vậy, tu tập tưởng vô thường, tu tập nhiều, có thể dứt tất cả dục ái, sắc ái, vô sắc ái, trạo cử, kiêu mạn, vô minh. Ví như tát cả sônẹ ngòi ở thê gian này, đêu đô ra biên lớn, biên lớn này hơn hết, vì nó bao gôm tát cả. Cũng vậy, tu tập tưởng vô thường, tu tập nhiều, có thể dứt tất cả dục ái, sắc ái, vô sắc ái, trạo cử, kiêu mạn và vô minh. Ví như mặt trời xuất hiện, có thể phá trừ sự tối tăm của thế gian. Cũng vậy, tu tập tưởng vô thường, tu tập nhiều, có thể dứt tất cả dục ái, sắc ải, vô sắc ái, trạo cử, kiêu mạn và vô minh. Ví như Chuyển Luân Thánh Vương so với các tiểu vương là tối thượng, tối thắng. Cũng vậy, tu tập tưởng vô thường, tu tập nhiều, có the dứt tất cả dục ái, sắc ái, vô sắc ái5 trạo cử, kiêu mạn và vô minh. Này các Tỳ-kheo? thế nào là tu tập tưởng vô thường, tu tập nhiều, có thể dứt tất cả dục ái, sắc ái, vô sắc ái, trạo cử, kiêu mạn và vô minh? Nêu Tỳ-kheo ở chô văng hoặc trong rừng cây, khéo chánh tư duy, quán sát sắc vô thường, thọ, tưởng, hành, thức vô thường, tư duy như thế thì dứt hết tất cả dục ái, sắc ái, vô sắc ái, trạo cử, kiêu mạn và vô minh. Vì sao? Ai tu vô thường tưởng thì có thể tu vô ngã tưởng. Thánh đệ tử trú ở vô ngã tưởng, tâm lìa ngã mạn, thuận đắc Niết-bàn. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 271 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, Tỳ-kheo tên là Đề-xá cùng với nhiều Tỳ-kheo khác tụ tập ở trong nhà ăn. Tỳ-kheo Đề-xá nói với các Tỳ-kheo:

-Thưa các Hiền giả, tôi không thể phân biệt đối với pháp, tôi chẳng ưa tu Phạm hạnh nữa, chỉ ưa thích ngủ nghỉ, đối với pháp tôi rất nghi hoặc. Bấy giờ, trong chúng có một Tỳ-kheo đến chỗ Phật, đảnh lễ chân Phật, đứng qua một bên, rồi bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, Tỳ-kheo Đề-xá nhan lúc chúng Tăng tụ tập nơi nhà ăn, đã nói những lời như sau: "T6i không thể phân biệt đối với pháp, không ưa tu Phạm hạnh, ham thích ngủ nghỉ, đối với pháp còn nghi hoặc.,? Phật bảo: Này Tỳ-kheo, Tỳ-kheo Đề-xá này là kẻ ngu si, không gìn giữ các căn, ăn

M A uông không được chừng mực, đâu đêm, cuôi đêm, tâm không tỉnh giác, giải đãi biếng nhác, không nỗ lực tinh tấn, không khéo quán sát tư duy thiện pháp; Tỳ- kheo kia đôi với phân biệt pháp, tâm ưa tu Phạm hạnh, lìa sự ngủ nghỉ, ở trong Chánh pháp không còn nghi hoặc, việc này không thể xảy ra. Nếu đúng là Tỳ-kheo giữ gìn các căn, ăn uống chừng mực, đầu đêm, cuối đêm, tỉnh giác tinh tấn, quán sát thiện pháp, ưa phân biệt pháp, ưa tu Phạm hạnh, xa lìa ngủ nghỉ, tâm không nghi hoặc, điều này có

thể xảy ra. Khi ấy, Thế Tôn bảo một Tỳ-kheo: -Thầy hãy đến nói với Tỳ-kheo Đề-xá rằng: "Dạo sư gQÌ." Tỳ-kheo bạch Phật: - Xin vâng, bạch Thế Tôn! Sau khi lễ chân Phật, Tỳ-kheo kia đi đến chỗ Đề-xá, bảo rằng: - Thế Tôn gọi thầy! Đề-xá vâng lời, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, ngồi xuống một bên. Bây giơ, The Ton noi vơi Tỳ-kheo Đê-xá: Có thật thầy cùng với nhiều Tỳ-kheo tụ tập tại nhà ăn và tuyên bố những lời như sau: "Thua các Trưởng lão, tôi không thể phân biệt đối với pháp, không ưa tu Phạm hạnh, chỉ ưa ngủ nghỉ, nghi hoặc pháp?" Đề-xá bạch Phật: -Thật như vậy, bạch Thế Tôn! Phật hỏi Đề-xá: - Bây giờ Ta hỏi thầy, hãy tùy ý trả lời. Ý thầy nghĩ sao? Nếu đối với sắc không lìa tham, không lìa dục, không lìa ái, không lìa nghĩ nhớ, không lìa khao khát, sắc ấy nếu biến đổi hoặc khác đi thì thầy nghĩ thế nào, có sanh ra lo buồn, khổ não chăng? Đề-xá bạch Phật: Thật vậy, bạch Thế Tôn. Nếu đối với sắc chẳng lìa tham, chẳng lìa dục, chẳng lìa ái, chẳng lìa nghĩ nhớ, chẳng lìa khao khát, sắc ấy nếu biến đổi hoặc khác đi thì quả thật sẽ khởi lo buồn, khổ não. Bạch Thế Tôn, thật như thế, không khác. Phật bảo Đề-xá: -Lành thay! Lành thay! Bề-xá, đúng như thế, chẳng lìa tham dục mà nói pháp. Này Đà-xá, đối với thọ, tưởng, hành, thức chẳng lìa tham, chẳng lìa dục, chẳng lìa yêu thích, chẳng lìa nghĩ nhớ, chẳng lìa khao khát;... thức ấy hoặc biến đôi hoặc khác đi, ý thây nghĩ sao, có sanh ra lo buôn, khô não chăng? Đề-xá bạch Phật: Bạch Thế Tôn, đúng như vậy, đối với... thức chẳng lìa tham, chẳng lìa

dục, chẳng lìa niệm, chẳng lìa khao khát, nếu... thức ấy biến đổi hoặc khác di, thật sẽ khởi lo buồn và khổ não. Bạch Thế Tôn, thật như thế, không khác. Phật bảo Đề-xá: -Lành thay! Lành thay! Thật đúng như vậy, đối với... thức chẳng lìa tham dục nói pháp. Phật nói với Đề-xá: Ý thầy Ïiệhĩ sao? Nếu đối với sắc lìa tham, lìa dục, lìa ái, lìa nghĩ nhớ, lìa khao khát, sắc ẩy hoặc biến đoi hoặc khác di, có sanh ra lo buồn, kho não chăng? Đề-xá bạch Phật: Bạch Thế Tôn, không! Như vậy chẳng khác. Ý thầy nghĩ sao? Đối với thọ, tưởng, hanh, thức lìa tham, lìa dục, lìa ái, lìa nghĩ nhớ, lìa khao khát;... thức ấy hoặc biến đổi hoặc khác di, có sanh ra lo buồn, khổ não chăng? Đề-xá bạch Phật: Bạch Thế Tôn, không! Như thế chẳng khác. Phật bảo Đề-xá: Lành thay! Lành thay! Đề-xá, bây giờ Ta sẽ nói ví dụ, người trí do ví dụ hiểu được. Như hai người cùng đi trên đường, một người biết rành đường, một người không rành đường, người không biết nói với người biết: "T6i muốn đến thành phố kia, thôn xóm kia, làng mạc kia, hãy chỉ đường cho tôi đến d6." Khi ấy5 người rành đường liền chỉ đường cho người kia, nói rằng: "Anh đi theo con đường này, sẽ thấy hai con đường ở phía trước, bỏ bên trái, đi theo lối phải, sẽ gặp một cái hố sâu và một dòng nước lớn. Lại bỏ bên trái, theo lối phải, sẽ gặp một khu rừng. Lại bỏ bên trái, theo lối phải, anh cứ như thế, từ từ tiến bước thì sẽ đến thành kia." Phật bảo Đề-xá: -Ví dụ này như thế, người không biết đường là ví cho kẻ phàm phu ngu si, còn người biết đường là ví cho Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác. Hai con đường trước là chỉ cho sự hoài nghi của chúng sanh, con đường bên trái là ba pháp bát thiện: Tham, sân, si; con đường bên phải là chỉ cho ba thiện giác: Xuat yeu ly dục giác, bất sân giác, bất hại giác. Đi qua đường bên trái là chỉ cho tà kiên, tà chí, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà phương tiện, tà niệm, tà định. Đi qua đường bên phải là chỉ cho chánh kiến, chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh

phương tiện, chánh niệm, chánh định. Còn hầm hố và dòng nước lớn là chỉ cho sân nhuế, lo buồn, che lấp. Rừng cây là chỉ cho công năng của ngũ dục. Thành kia là chỉ cho Niết-bàn. Phật bảo Đề-xá: -Phật là vị Đạo sư, vì các hàng Thanh văn làm những việc đã làm, ngày nay vì khởi lòng thương xót đem nghĩa an vui thực hiện hoàn tất. Hôm nay thầy nên

làm việc phải làm. Hãy đến nơi gốc cây, hoặc chỗ đất trống, hoặc trong hang núi, trải cỏ làm tòa ngôi, khéo tư duy chánh niệm, tinh cần tu tập, không buông lung, chớ để hối hận về sau. Nay Ta dạy thầy như thế. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 272 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, trong chúng tranh cãi một việc nhỏ nên Thế Tôn quở trách các Tỳ-kheo. Đức Phật sáng sớm đắp y, mang bát vào thành khất thực. Sau khi khất thực, Ngài thọ trai xong, xếp y bát, rửa chân đi vào rừng An-đà? ngồi dưới cội cây, một mình tư duy rằng: “Trong chúng tranh cãi một việc nhỏ, Ta quở trách các Tỳ-kheo, nhưng trong chúng kia có nhiều Tỳ-kheo trẻ tuổi, xuất gia chưa bao lâu, không gặp được Đạo sư, họ sẽ khởi tâm hối tiếc, buồn rầu không vui. Ta luôn luôn có lòng thương xót đối với các Tỳ-kheo, bây giờ Ta phải trở về để nhiếp thủ đồ chúng kia vì lòng thương x6t." Khi ấy, Vua Đại Phạm biết được ý nghĩ của Phật, trong khoảnh khắc, như lực sĩ duỗi cánh tay, biến mất khỏi cõi trời Phạm Thiên, đến trước Phật, bạch: Đúng thế, bạch Thế Tôn! Bạch Thiện Thệ, Ngài đã quở trách các Tỳ-kheo vì chút việc nhỏ tranh cãi, vì ở trong chúng kia có nhiều Tỳ-kheo trẻ tuổi, xuất gia chưa bao lâu, không được gặp Đạo su, khởi tâm hối tiếc, buồn rầu không vui. Đức Thế Tôn luôn luôn thương xót, nhiếp thọ chúng Tăng. Lành thay, bạch Thế Tôn! Ngày nay xin Ngài trở về để nhiếp thủ các Tỳ-kheo. Bấy giờ, đức Phật cảm kích tấm Ibng chân thành của Phạm thiên, Ngài im lặng nhận lời. Khi ấy, trời Đại Phạm biêt Thế Tôn đã nhận lời rồi, đảnh lễ, đi nhiễu bên phải ba vòng rồi biến mất. Đại Phạm Thiên vương đi chưa bao lâu, đức Thế Tôn trở về vườn cấp Cô Độc, trải tọa cụ ngồi ngay thẳng, hiện các tướng vi diệu, khiến cho các Tỳ-kheo bớt e ngại đến gặp Ngài. Các Tỳ-kheo đi đến chỗ Phật với dáng điệu hổ thẹn, đảnh lễ dưới chân Phật rồi ngồi xuống một bên. Khi ấy, Phật bảo các Tỳ-kheo: Người xuất gia cuộc sống thanh bần, cạo bỏ râu tóc, mang bình bát, đi khất thực từng nhà giống như vị cấm chú. Vì cớ sao? Vì muốn cầu thắng nghĩa, vì muốn thoát khỏi sanh-già-bệnh-chết-ưu-bi-khổ-não để được giải thoát hoàn toàn. Này các thiện nam, các thầy không bị vua, giặc sai sử, không vì mắc nợ người, không vì khủng bố, không vì mất mạng mà xuất gia, nhưng chính là vì giải thoát khỏi sanh-già-bệnh-chết-iru-bi-khổ-não. Các thầy vì những điều này mà xuất gia phải không?

Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, thật vậy! Phật bảo các Tỳ-kheo: -Như vậy các thầy vì thắng nghĩa mà xuất gia, tại sao ở trong đây lại còn có kẻ phàm phu ngu si khởi

tham dục, sanh ra đắm nhiễm quá độ5 sân si hung bạo, giải đãi, hạ liệt, thất niệm bất định, các căn mê loạn, ệiông như nguôi từ tôi tăm vào tối tăm, từ mờ mịt vào mờ mịt? từ hầm phẩn ra roi lại rơi xuổng hầm phẩn, lây máu rửa máu, xả bỏ5 xa lìa các việc ác, roi trở lại giữ lây các việc ác. Ta nói ví dụ này, Tỳ-kheo phàm phu cũng như thế. Lại ví như củi thiêu tử thi, ném trên gò mả? không thể thu nhặt lại được. Ta nói ví dụ này, Tỳ-kheo phàm phu ngu si khởi tham dục? đắm nhiễm quá độ5 sân si hung bạo, giải đãi, hạ liệt, thất niệm bất định, các căn tán loạn cũng lại như thế. Này các Tỳ-kheo5 có ba pháp bất thiện. Những gì là ba? Đó là tham, sân, si. Ba pháp này do tưởng mà khởi. Thế nào là tưởng? Tưởng có vô lượng thứ: Tham tưởng, sân tưởng, hại tưởng, v.v... các pháp bất thiện từ đây sanh khởi. Này các Tỳ-kheo5 tham tưởng, sân tưởng, hại tưởng, tham giác, sân giác, hại giác, và vô lượng thứ tưởng bất thiện làm sao để diệt sạch rốt ráo? Đối với bốn niệm xứ, buộc tâm trụ ở vô tưởng tam-muội tu tập5 tu tập nhiều, pháp ác bất thiện từ đây diệt hết, dứt sạch, kh6ng còn sót, chính là nhờ pháp này. Người thiện nam, thiện nữ có niềm tin, ưa xuất gia, tu tập vô tưởng tam-muội5 tu tập, tu tập nhiều, tu tập rồi trụ ở cửa cam lộ giải thoát, cho đến cứu cánh Niết-bàn. Ta không nói Niết-bàn này nương nơi ba kiến. Thế nào là ba? Có một thứ thấy như vầy, nói như vầy: "Mạng là tBân"; lại có người thấy như vầy: "Mạng khác thân khác"; lại có người nói: “sắc là ngã? không hai không khác, còn mãi, không biến(téi." Đa văn Thánh đệ tử tư duy rằng: 66Thế gian có một pháp nào chấp lấy mà không có tội 16i?" Tư duy rồi, nhưng vị ấy không thấy một pháp nào chấp lấy mà không có tội lỗi. Nếu ta chấp lấy sắc, tức là có tội lỗi. Nếu chấp thọ, tưởng, hành, thức là có tội lỗi. Đã biết thế rồi thì đối với các pháp thế gian không còn chấp thủ, không còn chấp thủ thì tự giác Niết-bàn: "Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau.” Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. * Bài kệ tóm tắt nội dung các kinh trên: Nên nói, một chút đất, Bọt bóng, hai không biết, Dòng sông, Kỳ Lâm, cây, Dề-xá, trách, các tưởng. ***

KINH SỐ 273 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.